TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Hiếu, bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 2001 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Minh H - sinh năm 1980; vợ: Hoàng Thị Vinh A - sinh năm 2003, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, xử phạt Nguyễn Văn T 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

- Những người bị hại:

1. Bà Hoàng Thị L - sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu 12, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu 11, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Mạnh Đ - sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

2. Ông Lê Tuấn Anh - Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao

3. Ông Sái Việt Trung và ông Khổng Nhật Hoàng - Cảnh sát hỗ trợ Tư pháp Công an huyện Lâm Thao.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2023, Nguyễn Văn T - sinh năm 2001, trú tại khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ, một mình đi bộ lang thang với ý định tìm nhà dân sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đi qua cổng nhà ở của gia đình bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1975 là người cùng khu với T, quan sát thấy cổng và cửa ra vào nhà bà Nguyễn Thị C không khóa, bên trong nhà vẫn đang bật điện, T đi vào cổng chính, lén lút đi vào trong nhà rồi đi theo lối cầu thang bộ lên trên tầng hai của ngôi nhà, T ẩn nấp trong nhà vệ sinh ở tầng hai, quan sát và chờ cơ hội trộm cắp tài sản. T quan sát thấy bà Nguyễn Thị C đi từ trong nhà ra khóa cổng rồi cất chìa khóa tại chiếc tủ để ngoài sân, sau đó bà Nguyễn Thị C cùng chồng là anh Nguyễn Kim T đóng cửa nhà và tắt điện đi ngủ tại gian phòng ngủ ở tầng hai của ngôi nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/8/2023,

xác định mọi người trong gia đình bà Nguyễn Thị C đã ngủ nên T ra khỏi nhà vệ sinh ở tầng hai và đi cầu thang xuống tầng một rồi mở cửa đi vào phòng ngủ ở tầng một sát với chân cầu thang, lục tìm tài sản để trộm cắp. T thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng để trên mặt bàn trang điểm, T lấy chiếc điện thoại này đút vào túi quần đang mặc. Thấy ngăn tủ bàn trang điểm không có cánh cửa, T lục tìm thấy trong ngăn tủ có 01 chiếc túi màu đen, mở túi thì thấy bên trong có tiền, T lấy toàn bộ số tiền trong túi màu đen và đút vào túi quần đang mặc. T tiếp tục lục tìm thì thì thấy 01 chiếc chìa khóa của két sắt, quan sát trong phòng thấy có 01 chiếc két sắt nên T dùng chiếc chìa khóa để mở két sắt nhưng không mở được do không biết mã số mở két. T lấy ở trên giường trong phòng ngủ 01 chiếc chăn bông màu xanh trắng, kẻ ca rô rồi trải chiếc chăn xuống nền nhà, T kéo, lật chiếc két này để nằm lên trên chiếc chăn bông rồi nắm, kéo chiếc chăn bông cùng két sắt đi ra đến cửa phòng bếp thì dừng lại. T quay vào phòng khách của ngôi nhà tiếp tục tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm thấy nên không trộm cắp được tài sản gì. Lúc này T đi ra sân và đến vị trí bà Nguyễn Thị C cất chìa khóa rồi lấy chìa khóa để mở cửa cổng. T kéo chiếc chăn cùng chiếc két sắt theo đường bê tông đi đến bờ ruộng cách nhà bà Nguyễn Thị C khoảng 300m thì dừng lại để tìm cách mở két. T đi về nhà của mình lấy 01 chiếc búa sắt rồi quay lại nơi để két sắt, trên đường quay lại vị trí để két sắt thì thấy 02 chiếc xà beng bằng kim loại để ở tại bờ ruộng nên T cầm theo. T dùng búa và xà beng cạy phá, mở được két sắt, tìm bên trong không thấy tài sản gì nên T đã để lại két sắt, chăn, búa và xà beng rồi bỏ đi. T đếm số tiền đã trộm cắp được tại nhà bà Nguyễn Thị C là 7.310.000 đồng. Sáng ngày 27/8/2023, T xóa hết dữ liệu bên trong chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được tại nhà bà Nguyễn Thị C, mang đến cửa hàng điện thoại di động Black White của anh Nguyễn Mạnh Đ - sinh năm 1995, địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện L và nói là điện thoại của mình muốn bán. Anh Đ đồng ý mua chiếc điện thoại di động với giá 800.000 đồng. Số tiền 7.310.000 đồng trộm cắp được vài số tiền 800.000 đồng bán điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận như sau: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị C, T còn có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Lâm Thao. Cụ thể:

Lần thứ 1: Vào khoảng 17 giờ, ngày 26/8/2023, T một mình đi lang thang với ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà ở của gia đình bà Hoàng Thị L - sinh năm 1959, trú tại khu 12, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ quan sát thấy gia đình bà Liêm không có ai ở nhà, cổng và cửa nhà đều khóa nên T đã trèo qua cổng, đi vào trong sân tìm cách để đột nhập vào trong nhà. Quan sát thấy phía sau ngôi nhà có cửa sổ của một gian phòng ngủ khung và song chắn cửa làm bằng gỗ, cánh cửa sổ đang mở. T đi ra sân tìm được 01 lưỡi cưa bằng kim loại, dùng lưỡi cưa này cưa đứt 01 thanh song chắn và dùng tay bẻ gãy 01 thanh song chắn của cửa sổ rồi chui vào được bên trong gian phòng ngủ này. T lục, tìm tài sản tại gian phòng ngủ này nhưng không phát hiện được

tài sản gì để trộm cắp. T đi lên tầng hai tiếp tục lục, tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện tại gian phòng ngủ bên phải theo hướng cầu thang lên có 01 chiếc két sắt. T đặt nắm chiếc két này xuống sàn sau đó đi xuống tầng một, qua gian phòng bếp đến nhà kho tìm được 01 chiếc xà beng và 01 chiếc xà cầy. T đem xà beng và xà cầy quay lại vị trí chiếc két sắt rồi cạy phá, mở được két sắt, tìm bên trong két sắt không thấy có tiền hoặc tài sản gì. T đã để lại lưỡi cưa, xà beng, xà cầy rồi bỏ đi.

Lần thứ 2: Vào khoảng 17 giờ ngày 27/8/2023, T một mình đi lang thang với ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến cổng nhà ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1966, trú tại khu 11, xã T, huyện L, T quan sát thấy cổng và cửa nhà đều mở, không thấy có ai ở trong nhà. T đi vào trong nhà theo lối cầu thang bộ lên tầng hai của ngôi nhà rồi đi vào một gian phòng ngủ bên phải theo hướng cầu thang lên là phòng ngủ của bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1964 là chị gái của ông C. T mở tủ quần áo lục, tìm kiếm tài sản nhưng không thấy có tiền hay tài sản gì. T quan sát thấy trong phòng có 01 chiếc hòm bằng tôn sơn phủ màu xanh để dưới đất, sát cửa ra vào, hòm tôn được khóa lại bằng một ổ khóa. T tìm được 01 chiếc kéo bằng kim loại để sẵn trong phòng, dùng kéo cắt khuy khóa bản lề mở được hòm tôn. T tìm thấy trong hòm có nhiều tờ tiền gồm các mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, T lấy tất cả số tiền đếm được 30.000.000 đồng. T tiếp tục tìm được 01 sợi dây chuyền và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng. T đút tiền, sợi dây chuyền và đôi bông tai vào túi quần đang mặc và rời khỏi nhà của ông Chúc. T mang sợi dây chuyền và đôi bông tai đã trộm cắp được đến cửa hàng mua bán vàng bạc 68 của chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1988, trú tại khu 7, xã T, huyện L nói với chị H là vàng của T muốn bán, chị Hoa đồng ý mua với giá 15.600.000 đồng. Số tiền bán dây chuyền và bông tai cùng với số tiền 30.000.000 đồng trộm cắp được T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 28/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã thu giữ được các tài sản: 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật có kích thước 68 x 46 x 35cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, không lắp thẻ sim; 01 chiếc chăn kẻ caro màu xanh trắng, kích thước 198 x 234cm; 01 chiếc búa dài 33,5cm; 01 chiếc xà beng bằng kim loại dài là 1,58m; 01 chiếc xà beng bằng kim loại dài 1,28m; 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật có kích thước 70 x 49,5 x 36,2cm; 01 chiếc xà beng bằng kim loại dài 81,5cm; 01 chiếc xà cầy bằng kim loại dài 47cm; 01 lưỡi cưa bằng kim loại, kích thước 31,7 x 2cm; 01 chiếc hòm tôn màu xanh có kích thước 50 x 33,5 x 22,3cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm được bọc lớp nhựa màu xanh, chiều dài 17cm; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng móc xích, dài 46,5cm;

01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng (02 chiếc bông tai có ký hiệu "Thanh" ở mỗi đầu hình tròn).

Ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã Trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kim loại đối với sợi dây chuyền và đôi bông tai có đặc điểm như đã nêu. Tại Bản kết luận giám định số 6876/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

*"*01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, phần móc khóa chữ S, có chữ "THANH" gửi giám định có tổng khối lượng: 7,49 gam đều là hợp kim vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,29%; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác dạng hình giọt nước treo vào 01 vòng tròn, trong đó, vòng trong của 01 chiếc bông tai đã bị đứt gửi giám định có tổng khối lượng 3,75 gam đều là hợp kim vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,41%".

Ngày 05/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Thao định giá đối với tài sản là 02 chiếc két sắt, 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc chăn, 01 sợi dây chuyền vàng và 01 đôi bông tai vàng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lâm Thao kết luận:

- 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật, mua mới năm 2016, có kích thước 68 x 46 x 35cm, cửa két kích thước 25 x 32 x 8cm. Đã qua sử dụng giá trị: 700.000 đồng;

- 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật, mua mới năm 2016, có kích thước 70 x 49,5 x 36,2cm, cửa két có kích thước 40 x 30 x 8cm. Đã qua sử dụng giá trị 700.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, số IMEI 1: 358603070425458; IMEI 2: 35860307042545, bên trong không có thẻ sim, không có dữ liệu nội dung gì. Đã qua sử dụng giá trị 800.000 đồng.

- 01 chiếc chăn vải kẻ caro, có lõi bằng bông, màu xanh trắng, kích thước 198cm x 234cm. Đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, phần móc khóa hình chữ S, có chữ "THANH" gửi giám định có tổng khối lượng 7,49gam, hàm lượng vàng trung bình 99,29%, có giá trị 10.400.000 đồng.

- 01 đôi bông tai bằng vàng được chế tác dạng hình giọt nước treo vào 01 vòng tròn, có ký hiệu chữ "THANH" ở đầu mỗi hình tròn có tổng khối lượng 3,75gam, hàm lượng vàng trung bình 99,41%, có giá trị 5.200.000 đồng.

Về tài sản: Ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSLT ngày 21 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/8/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

Tiêu hủy 02 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật; 03 chiếc xà beng bằng kim loại; 01 xà cầy bằng kim loại; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 lưỡi cưa bằng kim loại; 01 chiếc hòm tôn và 01 chiếc chăn kẻ caro màu xanh do không có giá trị sử dụng.

Xác nhận bà Nguyễn Thị G đã nhận lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 đôi bông hao tai bằng kim loại màu vàng.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho bà Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 7.310.000 đồng (Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường xong cho bà Hoàng Thị L về giá trị chiếc két sắt và song cửa sổ của nhà bị hỏng.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Đ 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bị cáo T là con trai của ông. Trong các ngày 26 và 27/8/2023 bị cáo T đã trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị G. Ông đã trả cho bà Nguyễn Thị C 7.310.000 đồng và bà Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng là số tiền bị cáo T đã trộm cắp, trả anh Đông 800.000 đồng là số tiền anh Đông đã mua chiếc điện thoại của bị cáo T, trả cho chị Hoa 15.600.000 đồng là số tiền chị Hoa mua sợi dây chuyền và đôi hoa tai bằng vàng của bị cáo T, bồi thường cho bà Hoàng Thị L 1.500.000 đồng là giá trị chiếc két sắt bị hỏng và song cửa sổ bị hỏng, ngoài ra ông còn bồi thường cho bà Chín giá trị chiếc két sắt và chiếc chăn bị hỏng. Ông không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ ngày 27/8/2023 tại nhà ở của bà Nguyễn Thị C ở khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đã trộm cắp của bà Nguyễn Thị C 7.310.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus trị giá 800.000 đồng. Khi trộm cắp Nguyễn Văn T thấy chiếc két sắt nên đã dùng xà beng cạy phá két sắt nhưng bên trong không có tài sản gì, hậu quả là chiếc két sắt bị hỏng. Sau khi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn T đã bán chiếc điện thoại di động cho anh Nguyễn Mạnh Đ được 800.000 đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị C, tại cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Văn T tự khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Hoàng Thị L và của bà Nguyễn Thị G, cụ thể như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 26/8/2023, Nguyễn Văn T thấy nhà của bà Hoàng Thị L ở khu 12, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ khóa cửa và không có ai ở nên đã dùng cưa sắt cưa song cửa sổ để vào trộm cắp tài sản. Khi vào nhà thì Nguyễn Văn T tìm kiếm tài sản nhưng không phát hiện được tài sản gì để trộm cắp, Nguyễn Văn T thấy chiếc két sắt nên đã dùng xà beng và xà cầy để cạy phá chiếc két sắt nhưng bên trong không có tài sản gì để trộm cắp, hậu quả chiếc két sắt bị hỏng.

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/8/2023 tại nhà ở của ông Nguyễn Văn C ở khu 11, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T dùng chiếc kéo cắt khuy khóa bản lề hòm tôn thì thấy bên trong có tiền, sợi dây chuyền và đôi hoa tai đều bằng vàng nên Nguyễn Văn T đã trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng vàng trị giá 10.400.000 đồng và đôi bông hoa tai bằng vàng trị giá 5.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị G là chị gái của ông Nguyễn Văn C. Sau khi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn T đã bán sợi dây chuyền và đôi hoa tai bằng vàng cho chị Nguyễn Thị H được 15.600.000 đồng.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai của người bị hại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn trộm cắp để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng tài sản bị cáo trộm cắp là 53.710.000 đồng. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

Trong vụ án này, anh Nguyễn Mạnh Đ là người mua chiếc điện thoại di động của bị cáo và chị Nguyễn Thị H là người mua sợi dây chuyền và đôi bông hoa tai bằng vàng của bị cáo nhưng không biết chiếc điện thoại, dây chuyền và đôi hoa tai bằng vàng của bị cáo do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Mạnh Đ và chị Nguyễn Thị H trong vụ án này là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Năm 2018 bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi và từ ngày xét xử đến nay bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nên không tính bản án này là tiền án đối với bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đó là "Phạm tội nhiều lần". Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là "Bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo tự thú; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo". Xét thấy nhân thân của bị cáo là xấu, đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể phạt một khoản tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp 7.310.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus của bà Nguyễn Thị C. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại nhưng chưa trả lại cho bà Nguyễn Thị C, số tiền 7.310.000 đồng thì anh Nguyễn Văn T là bố đẻ của bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C. Vì vậy, trả lại bà Nguyễn Thị C chiếc điện thoại di động và xác nhận bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C 7.310.000 đồng. Đối với chiếc két sắt và chiếc chăn của bà Nguyễn Thị C bị hỏng, ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị C. Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường bất cứ khoản tiền gì và không nhận lại chiếc két sắt và chiếc chăn. Vì vậy, xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thương xong trị giá chiếc két sắt và chiếc chăn cho bà Nguyễn Thị C,

tiêu hủy chiếc két sắt và chiếc chăn của bà Nguyễn Thị C do không có giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp 30.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền và 01 đôi hoa tai bằng vàng của bà Nguyễn Thị G. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được sợi dây chuyền và đôi hoa tai bằng vàng, sau khi định giá tài sản đã trả lại bà Giang nên xác nhận bà Giang đã nhận lại sợi dây chuyền và đôi hoa tai bằng vàng. Đối với số tiền 30.000.000 đồng thì ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho bà Nguyễn Thị G nên xác nhận bị cáo đã trả xong số tiền 30.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị G. Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ của bà Nguyễn Thị G 01 chiếc hòm tôn và 01chiếc kéo bằng sắt, bà Giang không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc hòm tôn bị hỏng và không nhận lại chiếc hòm tôn và chiếc kéo sắt. Vì vậy, không giải quyết trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị G đối với chiếc hòm tôn bị hỏng, tiêu hủy chiếc hòm tôn và chiếc kéo bằng sắt của bà Nguyễn Thị G do không có giá trị sử dụng.

Khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Hoàng Thị L, bị cáo đã làm hỏng song cửa sổ và hỏng chiếc két sắt, anh Nguyễn Văn T là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho bà Hoàng Thị L 1.500.000 đồng. Bà Hoàng Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì. Vì vậy, xác nhận bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bà Hoàng Thị L. Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ của bà Hoàng Thị L 01 chiếc két sắt, 01 chiếc xà beng, 01 chiếc xà cầy và 01 chiếc cưa bằng kim loại, bà Hoàng Thị L không yêu cầu nhận lại chiếc két sắt, xà beng, xà cầy và chiếc cưa bằng kim loại. Vì vậy, tiêu hủy chiếc két sắt, xà beng, xà cầy và chiếc cưa bằng kim loại của bà Hoàng Thị L.

Anh Nguyễn Mạnh Đ mua chiếc điện thoại di động của bị cáo là 800.000 đồng, chị Nguyễn Thị H mua sợi dây chuyền và đôi hoa tai bằng vàng của bị cáo là 15.600.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại của anh Đông và thu giữ sợi dây chuyền và đôi hoa tai bằng vàng của chị Hoa. Anh Nguyễn Văn T là bố đẻ của bị cáo đã trả lại anh Đông 800.000 đồng, trả lại chị Hoa 15.600.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Vì vậy, xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả tiền xong cho anh Nguyễn Mạnh Đ và chị Nguyễn Thị H.

Khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 chiếc xà beng nhưng không xác định được là của ai. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 01 chiếc búa của bị cáo. Chiếc búa này là của bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền anh Nguyễn Văn T đã bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không giải quyết.

[7] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/8/2023.

4. Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus (Chiếc điện thoại di động hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Tiêu hủy 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật có kích thước 68 x 46 x 35cm; 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Nhật có kích thước 70 x 49,5 x 36,2cm; 01 chiếc xà beng bằng kim loại dài 81,5cm; 01 chiếc xà beng bằng kim loại dài 1,58m; 01 chiếc xà beng bằng kim loại dài 1,28m; 01 xà cầy bằng kim loại dài 47cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 17cm; 01 chiếc búa dài 33,5cm; 01 lưỡi cưa bằng kim loại có kích thước 31,7 x 2cm; 01 chiếc hòm tôn màu xanh có kích thước 50 x 33,5 x 22,3cm và 01 chiếc chăn kẻ caro màu xanh có kích thước 198 x 234cm do không có giá trị sử dụng (Két sắt, xà beng, xà cầy, chiếc búa, lưỡi cưa bằng kim loại, hòm tôn, chiếc chăn bằng vải và chiếc kéo bằng sắt hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Xác nhận bà Nguyễn Thị G đã nhận lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 đôi bông hoa tai bằng kim loại màu vàng.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho bà Nguyễn Thị G 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là số tiền đã trộm cắp (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/10/2023 của Cơ quan cảnh sát

điều tra - Công an huyện Lâm Thao; Đơn xin xác nhận bồi thường ngày 14/11/2023 của bà Nguyễn Thị G).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C 7.310.000 đồng (Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng) là số tiền bị cáo đã trộm cắp và xác nhận bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bà Nguyễn Thị C về giá trị chiếc két sắt và chiếc chăn bị hỏng (Theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/12/2023 của bà Nguyễn Thị C).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bà Hoàng Thị L 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền trị giá chiếc két sắt và song cửa sổ nhà bị hỏng (Theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/12/2023 của bà Hoàng Thị L).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Đ 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) là số tiền anh Nguyễn Mạnh Đ đã mua chiếc điện thoại của bị cáo (Theo biên bản giao nhận tiền khắc phục hậu quả ngày 08/12/2023 của anh Nguyễn Văn Đông).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 15.600.000 đồng (Mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) là số tiền chị Nguyễn Thị H đã mua sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và đôi bông hoa tai bằng kim loại màu vàng của bị cáo (Theo biên bản giao nhận tiền khắc phục hậu quả ngày 08/12/2023 của chị Nguyễn Thị H).

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên